

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động
khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/5/2013;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định tại Tờ trình số 2878/TTr-STNMT ngày 17/10/2018 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định, Văn bản thẩm định số 185/BC-STP ngày 12/10/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên & Môi trường;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTrVB);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Công báo tỉnh;
 - Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
 - Lưu: VP1, VP3
- (Đề báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phùng Hoan

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số27/2018/QĐ-UBND
ngày 09/ 11 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định (gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, liên vùng, đồng bộ, hiệu quả cao, có sự phân công trách nhiệm phù hợp với từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ;

3. Thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG PHỐI HỢP, QUẢN LÝ.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV theo thẩm quyền;

2. Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử

dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

4. Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn bảo vệ công trình KTTV thuộc hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn của quốc gia, của địa phương; Xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình KTTV và các hành vi vi phạm pháp luật khác về KTTV trên địa bàn tỉnh;

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về KTTV;

6. Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về KTTV và biến đổi khí hậu.

8. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình KTTV, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV và chấp hành quy định của pháp luật KTTV, biến đổi khí hậu;

9. Thu nhận thông tin, dữ liệu KTTV từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; xây dựng quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Duy trì hoạt động thường xuyên và có hiệu quả các trạm quan trắc theo dõi thủy văn hiện có thuộc phạm vi quản lý;

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tình hình, diễn biến của các hiện tượng thời tiết cực đoan; tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

3. Tiếp nhận, cập nhật các bản tin dự báo, thông báo, tin cảnh báo về KTTV do cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp, xử lý thông tin và tham mưu phương án phòng ngừa và ứng phó, khắc phục thiên tai (lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng) nhằm chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh;

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh; Thực hiện khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các quy hoạch,

kế hoạch, chương trình, dự án phát triển có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn;

5. Chỉ đạo Vườn quốc gia Xuân Thủy tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định.

Điều 6. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

2. Quản lý việc thực hiện các đề tài nghiên cứu, các dự án ứng dụng khoa học và công nghệ về lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, thẩm định cơ sở khoa học các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh về lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương hàng năm cho hoạt động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

Điều 8. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của tỉnh được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 53 Luật khí tượng thủy văn năm 2015 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Tư pháp

Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức các hoạt động, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn các ngành, các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KTTV trên địa bàn tỉnh;

Điều 11. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

1. Thu nhận thông tin, dữ liệu KTTV từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác dự báo, cảnh báo KTTV.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu KTTV, biến đổi khí hậu, các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; phối hợp Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu

quả thiên tai và đề xuất các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi và cảnh báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn cực đoan, nguy hiểm (áp thấp nhiệt đới, bão, tố lốc, mưa lớn, lũ, lụt, triều cường, nắng nóng, hạn hán...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết cực đoan nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Tham mưu đề xuất với tỉnh và trung ương xây dựng mới và nâng cấp các công trình KTTV quốc gia tại một số khu vực phù hợp, đặc biệt là khu vực ven biển và khu vực dễ bị tác động do thiên tai gây ra; đồng thời hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc KTTV;

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản KTTV; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin KTTV với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng.

6. Phối hợp với các Sở, ban ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực KTTV, thực hiện các hoạt động tư vấn về KTTV cho các tổ chức, cá nhân.

Điều 12. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh; Tiếp nhận kịp thời bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai KTTV do hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV cung cấp; Thông tin thường xuyên về diễn biến tình hình thiên tai đến người dân để chủ động trong việc phòng tránh; Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các phương án phòng, chống và ứng phó để chỉ đạo các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức thực hiện nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 13. Đài Phát thanh và Truyền hình Nam Định, Báo Nam Định

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Theo dõi việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

2. Theo dõi, đánh giá, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn;

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền;

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn;
5. Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn;
6. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn;
2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền;
3. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn;
4. Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn;
5. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

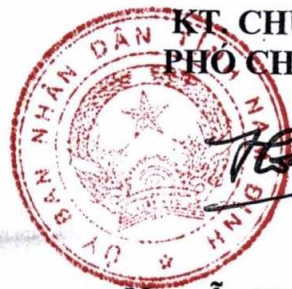
Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này, định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phùng Hoan